STANDA®

STANDA VIỆT NAM

Bảo vệ cuộc sống tiện nghi!
Protection of modern life!

BẢNG GIÁ HƯỚNG DẪN QUYỂN 2 - 11.2023

MÁY ỔN ÁP TỰ ĐỘNG
AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

MÁY BIẾN ÁP DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
CIVIL AND INDUSTRIAL TRANSFORMER

MÁY CÂN PHA - THIẾT BỊ BẢO VỆ THIẾT BỊ LẠNH
SCALING MACHINE - EQUIPMENT PROTECTION REFRIGERATION EQUIPMENT

Đồng hồ hiển thị điện áp ra; Dòng điện
Clock displays output voltage; Ampere

Đồng hồ hiển thị điện áp ra; Dòng điện
Clock displays output voltage; Ampere

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT REDSUN
COMPANY SHARES TRADE AND PRODUCTION REDSUN

STANDA®

STANDA VIỆT NAM

Bảo vệ cuộc sống tiện nghi!

ISOCERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199293426542-QMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN

Trụ sở chính: Số 34-36 Phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Nhà máy: KCN Ngọc Hồi, Km14, QL 1A, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

Sản xuất và kinh doanh máy biến áp, ổn áp, thiết bị điện.

Ngày chứng nhận : 09.10.2023
Ngày phát hành : 09.10.2023
Ngày hết hạn : 08.10.2026
Chi tiết tại quyết định số : 091023.04/QĐ-ISOCERT

Mã Truy Xuất Chứng Chỉ: 9199293426542

IAF VICAS 067-QMS ISOCERT ISO 9001:2015 GIÁM ĐỐC Th.S. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 đây A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 1900.638.339, VPHN: 0247.106.338, VPBC M: 0287.106.338, Email: contact@isocert.org.vn, Website: http://isocert.org.vn

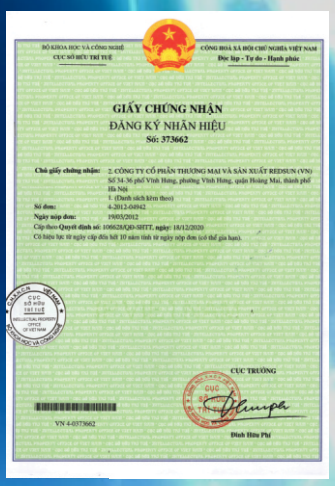
ISOCERT

CERTIFICATE

No. 9199293426542-QMS

THIS IS TO CERTIFY THAT THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF

REDSUN PRODUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Head office: No. 34-36 Vinh Hung Street, Vinh Hung Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam.
Factory: Ngoc Hoi Industrial Park, Km14, National Highway 1A, Thanh Tri, Hanoi, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ISO 9001:2015

SCOPE CERTIFIED:

Manufacturing and trading of transformers, voltage stabilizers and electrical equipment.

Certification date : 09.Oct.2023
Issue date : 09.Oct.2023
Expiration date : 08.Oct.2026
Details in decision No. : 091023.04/QĐ-ISOCERT

Retrieval Information Code: 9199293426542

IAF VICAS 067-QMS ISOCERT ISO 9001:2015 GIÁM ĐỐC MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: https://isocert.org.vn/tra-cuu-chung-chi-iso

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Hotline: 1900.638.339, Hanoi office: 0247.106.338, HCM office: 0287.106.338, Email: contact@isocert.org.vn, Website: http://isocert.org.vn

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 091023.04/QĐ-ISOCERT
V/v cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Căn cứ giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động số 329/ TDC- HCHQ ngày 31/01/2019 của Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT.

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho **Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Redsun** có địa chỉ Trụ sở chính tại: Số 34-36 Phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và Nhà máy tại: KCN Ngọc Hồi, Km14, QL 1A, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động: Sản xuất và kinh doanh máy biến áp, ổn áp, thiết bị điện.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2023 đến ngày 08 tháng 10 năm 2026.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, **Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Redsun** được phép sử dụng Giấy chứng nhận số **9199293426542-QMS** và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Redsun có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/ lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Phê: ĐHĐ Ahd

GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Tuấn

Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.

ISOCERT – HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG

QF-08-14 Rev.: 25/01/2021 Trang: 1/1

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 373662

Chủ giấy chứng nhận: 2. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
1. (Danh sách kèm theo)
Số đơn: 4-2012-04942
Ngày nộp đơn: 19/05/2012
Cấp theo Quyết định số: 106628/QĐ-SHTT, ngày: 18/12/2020
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

CỤC TRƯỞNG

Đinh Hữu Phi

VN 4-0373662

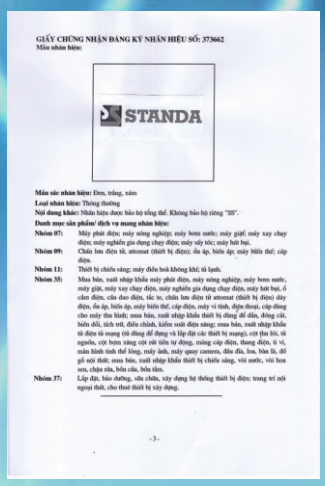
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 373662
Mẫu nhãn hiệu:

STANDA

Màu sắc nhãn hiệu: Đen, trắng, xám
Loại nhãn hiệu: Thông thường
Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "SS".
Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 07: Máy phát điện; máy nông nghiệp; máy bơm nước; máy giặt; máy xay chạy điện; máy nghiền gia đụng chạy điện; máy sấy tóc; máy hút bụi.
Nhóm 09: Chấn lưu điện tử, attomat (thiết bị điện); ổn áp, biến áp; máy biến thế; cáp điện.
Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; máy điều hoà không khí; tủ lạnh.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy phát điện, máy nông nghiệp, máy bơm nước, máy giặt, máy xay chạy điện, máy nghiền gia đụng chạy điện, máy hút bụi, ổ cắm điện, cầu dao điện, tắc te, chấn lưu điện tử attomat (thiết bị điện) dây điện, ổn áp, biến áp, máy biến thế, cáp điện, máy vi tính, điện thoại, cáp đồng cho máy thu hình; mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị dùng để đấu, đóng cắt, biến đổi, tích trữ, điều chỉnh, kiểm soát điện năng; mua bán, xuất nhập khẩu tủ điện tủ mạng (tủ đóng để đựng và lắp đặt các thiết bị mạng), cột (ăn tiêu, tủ ngoài, cột bơm xăng cột rót tiền tự động, ruông cáp điện, thang điện, ti vi, màn hình tinh thể lỏng, máy ảnh, máy quay camera, đầu đĩa, loa, bàn là, đồ gỗ nội thất; mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị chiếu sáng, vòi nước, vòi hoa sen, chậu rửa, bồn cầu, bồn tắm.
Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng hệ thống thiết bị điện; trang trí nội ngoại thất, cho thuê thiết bị xây dựng.

-3-

ISOCERT – HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG

Chứng nhận

STANDA

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN

TOP 50
THƯƠNG HIỆU - NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG ĐẤT VIỆT - 2020

STANDA Là thương hiệu nổi tiếng ngành ổn áp, biến áp tại Việt Nam và đã được xuất khẩu qua nhiều nước đã đạt nhiều giải thưởng

Thương hiệu được bảo hộ bởi:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ỔN ÁP 1 PHA *A.V.S 1 PHASE*

XUYẾN QUÉT (BÔN TRƯỢT) 100% DÂY ĐỒNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - *SPECIFICATIONS*

Kiểu - *Type*	**RS**	**RS-DR**	**RS-DRI**
Điện áp vào - *Input Voltage*	150V ÷ 250V	90V ÷ 250V	50V ÷ 250V
Điện áp ra - *Output Voltage*	220V; 100V (± 2~3%)		
Tần số - *Frequency*	49Hz ÷ 62Hz		
Thời gian đáp ứng với 10% điện áp vào thay đổi *Response Time Against 10% Input Voltage Deviation*	0,4s ÷ 1s 3000VA ÷ 10.000VA		1s ÷ 3s 15.000VA ÷ 50.000VA
Nhiệt độ môi trường *Ambient Temperature*	-5°C ÷ 40°C		
Nguyên lý điều khiển *Control System*	Động cơ Servo *Servo Motor*		
Kiểu dáng - *Design*	Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước *The design can be changed without prior notice*		
Độ cách điện - *Insulation Resistance*	Lớn hơn 3 MΩ ở điện áp 1 chiều 500V - More than 3Ω at DC 500V		
Độ bền điện - *Dielectric Strength*	Kiểm tra điện áp 2000V trong vòng 1 phút *Tested at AC 2000V for 1 min*		
Phương thức bảo vệ - *Protection method*	Bảo vệ quá dòng, ngắn mạch, chập mạch: Bằng aptomat 3 pha *Overcurrent, short circuit, short circuit protection: By 3-phase circuit breaker*		

Lưu ý: Kích thước, trọng lượng, màu sắc máy có thể thay đổi mà không cần báo trước

Đồ thị giới hạn công suất ra ở các mức điện áp vào
The output capacity limit chart at input voltage level

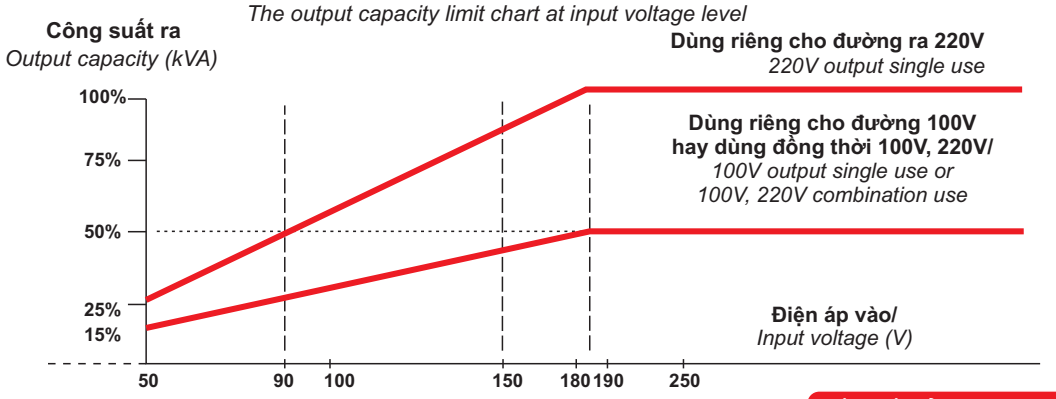

- TỰ ĐỘNG TẮT KHI ĐIỆN ÁP VÀO QUÁ CAO
- TỰ ĐỘNG TẮT KHI MÁY ỔN ÁP BỊ QUÁ TẢI
- TỰ ĐỘNG TRỞ VỀ ĐIỂM AN TOÀN KHI BẬT/ TẮT MÁY TỰ ĐỘNG ỔN ÁP

ỔN ÁP 1 PHA *A.V.S 1 PHASE*

RS

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 150V - 250V

INPUT VOLTAGE RANGE 150V - 250V

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/ *Description*			Giá (VNĐ)	*Price (USD)*
	Công suất/ Capacity *(kVA)*	Kích thước (DxRxC)/ *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng/ *Weight (kg)*		
RS-5000	5	395x250x380	21	4.013.000	143
RS-7500	7,5	415x265x425	25	5.510.000	195
RS-10000	10	490x290x485	32	7.087.000	247
RS-15000	15	490x340x480	43	11.818.000	417
RS-20000	20	600x410x580	67	15.513.000	543
RS-25000	25	600x410x580	69	17.367.000	641
RS-30000	30	600x410x580	90	23.588.000	830
RS-50000	50	720x500x1370	136	38.588.000	1.324

RS - DR

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 90V - 250V

INPUT VOLTAGE RANGE 90V - 250V

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/ *Description*			Giá (VNĐ)	*Price (USD)*
	Công suất/ Capacity *(kVA)*	Kích thước (DxRxC)/ *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng/ *Weight (kg)*		
RS-3000 DR	3	395x250x380	19	3.300.000	128
RS-5000 DR	5	415x265x425	23	4.224.000	163
RS-7500 DR	7,5	490x290x485	31	5.800.000	247
RS-10000 DR	10	490x340x480	38	7.460.000	317
RS-15000 DR	15	580x355x520	59	12.440.000	529
RS-20000 DR	20	600x410x580	78	16.330.000	695
RS-25000 DR	25	600x410x580	80	18.280.000	778
RS-30000 DR	30	600x410x580	106	24.830.000	1.057
RS-50000 DR	50	720x500x1370	156	40.450.000	1.721

RS - DRI

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 50V - 250V

INPUT VOLTAGE RANGE 50V - 250V

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/ *Description*			Giá (VNĐ)	*Price (USD)*
	Công suất/ Capacity *(kVA)*	Kích thước (DxRxC)/ *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng/ *Weight (kg)*		
RS-3000 DRI	3	395x250x380	21	4.015.000	155
RS-5000 DRI	5	415x265x425	24	4.730.000	201
RS-7500 DRI	7,5	490x290x485	34	6.760.000	288
RS-10000 DRI	10	485x340x480	40	8.330.000	354
RS-15000 DRI	15	580x355x520	67	14.430.000	614
RS-20000 DRI	20	600x410x580	83	18.680.000	795
RS-25000 DRI	25	600x410x580	86	20.200.000	860
RS-30000 DRI	30	600x410x580	108	27.100.000	1.153

STANDA®
Bảo vệ cuộc sống tiện nghi

ỔN ÁP 3 PHA KHÔ *A.V.S 3 PHASES - DRY TYPE*

XUYẾN QUÉT (BÔN TRƯỢT) 100% DÂY ĐỒNG

ĐIỀU CHỈNH 3 PHA ĐỘC LẬP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - *SPECIFICATIONS*

Kiểu - *Type*	**NM**	**ST - KVA - 3F**	**ST - KVA - DR**
Điện áp vào - *Input Voltage*	304V ~ 420V (175V ~ 242V)	260V ~ 430V (150V ~ 248V)	160V ~ 430V (90V ~ 250V)
Điện áp ra - *Output Voltage*	380V ± 2 ~ 3%	380V; 220V; 200V (+ 2 ≃ 3%)	
Tần số - *Frequency*	49Hz ~ 62Hz		
Thời gian đáp ứng với 10% điện áp vào thay đổi *Response time Against 10% input voltage Deviation*	⩽ 30kVA 0,4s ÷ 1s	> 30kVA 1s ÷ 3s	
Nhiệt độ môi trường *Ambient temperature*	-5^0 ~ + 40^0		
Nguyên lý điều khiển *Control System*	Động cơ Servo 1 chiều *DC Servo Motor*		
Kiểu dáng - *Design*	Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước *The design can be changed without prior notice*		
Độ cách điện - *Insulation Resistance*	Lớn hơn 3MΩ ở điện áp 1 chiều 500V - *More than 3MΩ at DC 500V*		
Độ bền điện - *Dielectric Strength*	Kiểm tra ở điện áp 1500V trong vòng 1 phút *Tested at AC 1500V for 1 min*		
Phương thức bảo vệ - *Protection method*	Bảo vệ quá dòng, ngắn mạch, chập mạch: Bằng aptomat 3 pha *Overcurrent, short circuit, short circuit protection: By 3-phase circuit breaker*		

Từ 10KVA đến 100KVA máy có 3 đường ra 380V; 220V; 200V, từ máy 150KVA trở lên chỉ có 380V (Quy cách khác có thể sản xuất theo yêu cầu)

Lưu ý: Kích thước, trọng lượng, màu sắc máy có thể thay đổi mà không cần báo trước

Đồ thị giới hạn công suất ra vào ở các mức điện áp
The output capacity limit chart at input voltage level

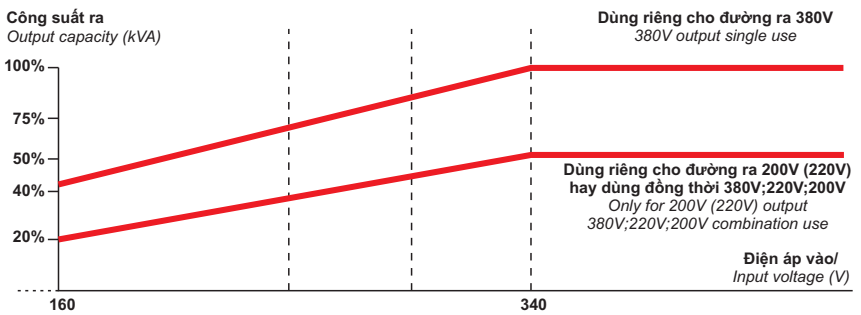

ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ ĐIỆN ÁP VÀ DÒNG ĐIỆN
INDICATOR FOR POWER AND VOLTAGE

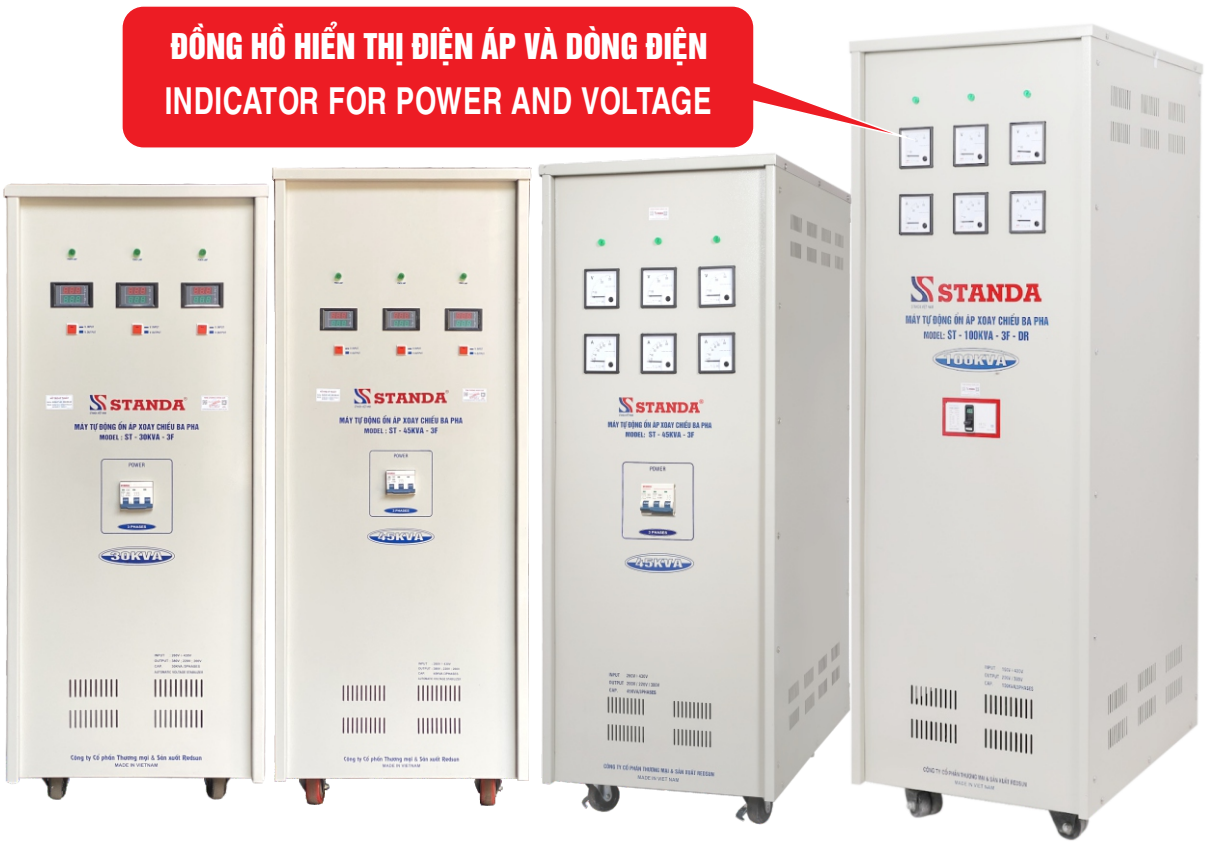

ỔN ÁP 3 PHA KHÔ *A.V.S 3 PHASES - DRY TYPE*

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 304V - 420V *INPUT VOLTAGE RANGE 304V - 420V*

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/*Description*			Giá *(VNĐ)*	*Price (USD)*
	Công suất *Capacity (kVA)*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng *Weight (kg)*		
NM-150KVA	150	1100x620x1370	480	104.000.000	4.521
NM-200KVA	200	1468x797x1618	735	170.000.000	7.391
NM-250KVA	250	1468x797x1618	845	200.000.000	8.695
NM-300KVA	300	1468x797x1618	900	240.000.000	10.434
NM-400KVA	400	(1100x620x1370)x3	1250	280.000.000	12.173
NM-500KVA	500	(1100x620x1370)x3	1400	370.000.000	16.086
NM-600KVA	600	(1335x697x1957)x3	1670	430.000.000	18.695
NM-800KVA	800	(1230x1100x2020)x3	1930	560.000.000	24.347

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 260V - 430V *INPUT VOLTAGE RANGE 260V - 430V*

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/*Description*			Giá *(VNĐ)*	*Price (USD)*
	Công suất *Capacity (kVA)*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng *Weight (kg)*		
ST-10KVA-3F	10	500x395x640	45	11.346.000	493
ST-15KVA-3F	15	480x410x990	55	13.160.000	572
ST-20KVA-3F	20	480x410x990	89	17.480.000	760
ST-25KVA-3F	25	480x410x990	92	21.140.000	919
ST-30KVA-3F	30	535x455x1060	98	24.420.000	1.061
ST-45KVA-3F	45	720x500x1280	176	37.250.000	1.619
ST-60KVA-3F	60	650x530x1490	200	45.200.000	1.965
ST-75KVA-3F	75	650x530x1490	247	51.200.000	2.226
ST-100KVA-3F	100	650x530x1490	286	68.580.000	2.981
ST-150KVA-3F	150	1100x620x1370	487	108.760.000	4.728
ST-200KVA-3F	200	1468x797x1618	630	181.050.000	7.871
ST-250KVA-3F	250	1468x797x1618	1130	227.120.000	9.874
ST-300KVA-3F	300	1468x797x1618	1200	280.280.000	12.186
ST-400KVA-3F	400	(1100x620x1370)x3	1350	317.390.000	13.799
ST-500KVA-3F	500	(1100x620x1370)x3	1850	416.000.000	18.086
ST-600KVA-3F	600	(1335x697x1957)x3	1950	490.000.000	21.304
ST-800KVA-3F	800	(1230x1100x2020)x3	3290	650.000.000	28.260

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 160V - 430V *INPUT VOLTAGE RANGE 160V - 430V*

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/*Description*			Giá *(VNĐ)*	*Price (USD)*
	Công suất *Capacity (kVA)*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng *Weight (kg)*		
ST-10KVA-3F-DR	10	500x395x640	52	11.945.000	519
ST-15KVA-3F-DR	15	480x410x970	76	16.200.000	704
ST-20KVA-3F-DR	20	535x455x990	106	22.000.000	956
ST-25KVA-3F-DR	25	535x455x990	109	24.200.000	1.052
ST-30KVA-3F-DR	30	535x455x1060	119	30.800.000	1.313
ST-45KVA-3F-DR	45	720x500x1280	216	47.350.000	2.058
ST-60KVA-3F-DR	60	650x530x1340	252	56.880.000	2.473
ST-75KVA-3F-DR	75	650x530x1340	365	64.800.000	2.817
ST-100KVA-3F-DR	100	1100x620x1370	390	87.760.000	3.815
ST-150KVA-3F-DR	150	1100x620x1370	530	136.000.000	5.913

NEW!

ỔN ÁP 3 PHA KHÔ *A.V.S 3 PHASES - DRY TYPE*

MÁY ĐẶT THEO YÊU CẦU

DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 380V - 480V ***INPUT VOLTAGE RANGE 380V - 480V***

NEW!

Mã sản phẩm *Code*	Diễn giải/*Description*			Giá *(VNĐ)*	*Price (USD)*
	Công suất *Capacity (kVA)*	Kích thước (DxRxC) *Dimension (LxWxH) (mm)*	Trọng lượng *Weight (kg)*		
ST/MĐ-150KVA-3F	150	1100x620x1370	487	119.636.000	5.200
ST/MĐ-200KVA-3F	200	1468x797x1618	630	199.155.000	8.658
ST/MĐ-250KVA-3F	250	1468x797x1618	1130	249.832.000	10.861
ST/MĐ-300KVA-3F	300	1468x797x1618	1200	308.308.000	13.404
ST/MĐ-400KVA-3F	400	(1100x620x1370)x3	1350	349.129.000	15.178
ST/MĐ-500KVA-3F	500	(1100x620x1370)x3	1850	457.600.000	18.086
ST/MĐ-600KVA-3F	600	(1335x697x1957)x3	1950	539.000.000	23.434
ST/MĐ-800KVA-3F	800	(1230x1100x2020)x3	2150	715.000.000	31.086

Kích thước, trọng lượng, điện áp vào /ra theo từng đơn hàng cụ thể

HÌNH ẢNH MÁY

STANDA®
Protection of modern life!

ỔN ÁP 2 PHA *A.V.S 2 PHASES*

NEW!

ỔN ÁP 2 PHA LỬA *(Bảo hành 36 tháng)* DẢI ĐIỆN ÁP ĐẦU VÀO 180V ~ 420V

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Kích thước (DxRxC)/ *Dimension (LxWxH) (mm)*	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
RS-10K2	10	490x340x550	9.000.000	391
RS-15K2	15	600x410x650	14.200.000	617
RS-20K2	20	600x410x650	19.000.000	826
RS-25K2	25	600x410x650	23.600.000	1.026
RS-30K2	30	600x410x650	28.000.000	1.217
RS-40K2	40	720x500x1370	48.000.000	2.086
RS-50K2	50	720x500x1370	56.000.000	2.434

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - *SPECIFICATIONS*

Kiểu - *Type*	**RS - K2**	
Điện áp vào - *Input Voltage*	180V ÷ 420V / 3 pha (2 dây)	
Điện áp ra - *Output Voltage*	220V; 100V (± 2~3%)	
Tần số - *Frequency*	49Hz ÷ 62Hz	
Thời gian đáp ứng với 10% điện áp vào thay đổi *Response Time Against 10% Input Voltage Deviation*	0,4s ÷ 1s 5000VA ÷ 10.000VA	1s ÷ 3s 15.000VA ÷ 50.000VA
Nhiệt độ môi trường *Ambient Temperature*	-5°C ÷ 40°C	
Nguyên lý điều khiển *Control System*	Động cơ Servo *Servo Motor*	
Kiểu dáng - *Design*	Kiểu dáng (kích thước, trọng lượng) thay đổi không cần báo trước *The design can be changed without prior notice*	
Độ cách điện - *Insulation Resistance*	Lớn hơn 3 MΩ ở điện áp 1 chiều 500V - More than 3Ω at DC 500V	
Độ bền điện - *Dielectric Strength*	Kiểm tra điện áp 2000V trong vòng 1 phút *Tested at AC 2000V for 1 min*	

Đồ thị giới hạn công suất ra ở các mức điện áp vào
The output capacity limit chart at input voltage level

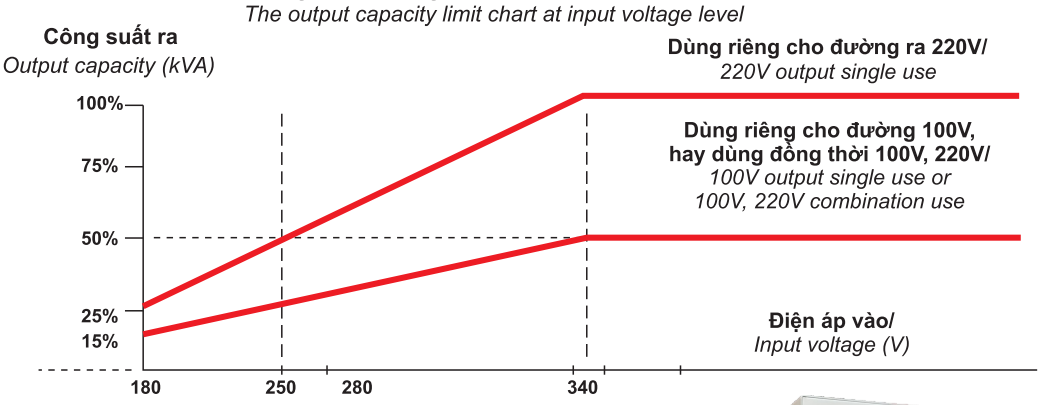

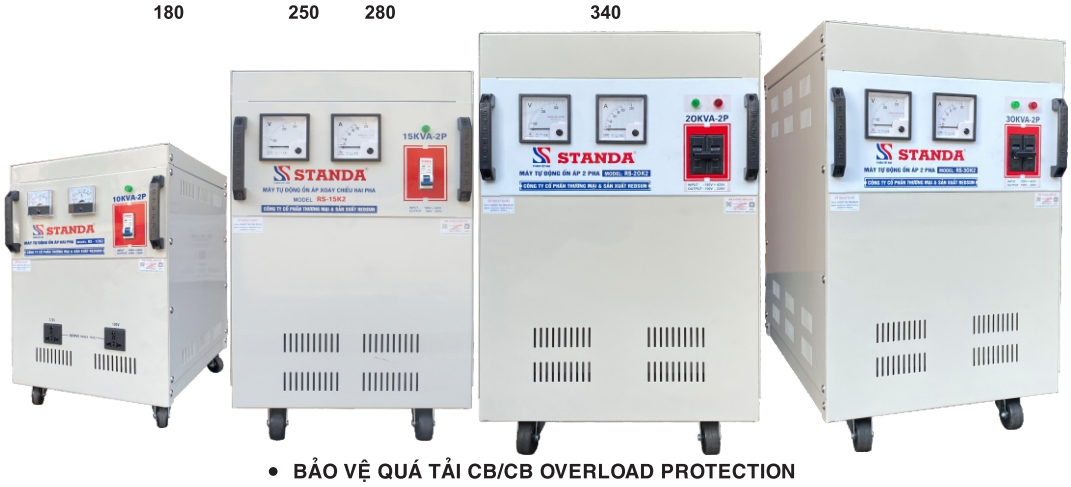

- **BẢO VỆ QUÁ TẢI CB/CB OVERLOAD PROTECTION**
- **BẢO VỆ QUÁ ÁP CB ĐẦU VÀO/**
  CB OVER VOLTAGE PROTECTION AT INPUT

BIẾN ÁP ĐỔI NGUỒN HẠ ÁP LOW VOLTAGE TRANSFORMER

■ BIẾN ÁP ĐỔI NGUỒN HẠ ÁP CÁCH LY 1 PHA DÂY ĐỒNG 100%

1 PHASE LOW VOLTAGE TRANSFORMER 100% COPPER

Biến áp dùng để đổi điện cho các thiết bị dân dụng có điện áp sử dụng theo tiêu chuẩn của Nhật, Đài Loan, Mỹ, v.v...
Và các nhu cầu đặc biệt khác

This transfomer is used to transform voltage for home electrical equipment which operate under US, Japanese, Taiwanese, electrical standard, etc..
And for other spcial requirements.

• **Điện áp vào**	**220V**	Input	220V
• **Điện áp ra**	**100V - 120V**	Output	100V - 120V
• **Tần số**	**49Hz ~ 62Hz**	Frequency	49Hz ~ 62Hz

LOẠI CÁCH LY

LOW VOLTAGE TRANSFORMER - ISOLATED TYPE

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
RS/BACL-1K	1	6.200.000	269
RS/BACL-2K	2	8.400.000	365
RS/BACL-3K	3	10.400.000	452
RS/BACL-5K	5	13.800.000	600
RS/BACL-7K	7	16.200.000	704
RS/BACL-10K	10	19.600.000	852
RS/BACL-15K	15	26.000.000	1.130
RS/BACL-20K	20	32.000.000	1.391
RS/BACL-30K	30	41.000.000	1.782
RS/BACL-50K	50	81.000.000	3.521

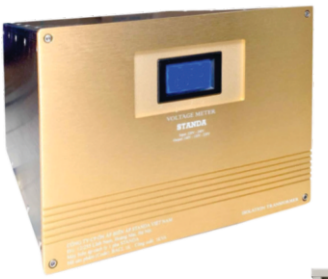

■ BIẾN ÁP HẠ ÁP 3 PHA

3 PHASES LOW VOLTAGE TRANSFORMER

Biến áp dùng để đổi điện cho các thiết bị công nghiệp có điện áp sử dụng theo tiêu chuẩn của Nhật, Đài Loan, Mỹ, v.v...
Và các nhu cầu đặc biệt khác

This transfomer is used to transform voltage for industrial electrical equipment which operate under US, Japanese, Taiwanese, electrical standard, etc..
And for other spcial requirements.

• **Điện áp vào**	**380V**	Input	380V
• **Điện áp ra**	**200V (220V)**	Output	200V (220V)
• **Tần số**	**49Hz ~ 62Hz**	Frequency	49Hz ~ 62Hz

*** Các loại có công suất từ 200KVA trở lên: Điện áp ra chỉ có 1 đường ra 200V hoặc 220V theo đơn đặt hàng.**

LOẠI TỰ NGẪU - DÂY NHÔM

AUTO LOW VOLTAGE TRANSFORMER

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
ST/BATN-5K3	5	7.200.000	313
ST/BATN-10K3	10	8.900.000	386
ST/BATN-15K3	15	10.000.000	434
ST/BATN-20K3	20	13.200.000	573
ST/BATN-30K3	30	17.400.000	756
ST/BATN-40K3	40	21.000.000	913
ST/BATN-50K3	50	25.000.000	1.086
ST/BATN-60K3	60	28.000.000	1.217
ST/BATN-80K3	80	31.000.000	1.347
ST/BATN-100K3	100	34.000.000	1.478
ST/BATN-150K3	150	49.000.000	2.130
ST/BATN-200K3	200	65.000.000	2.826
ST/BATN-250K3	250	81.000.000	3.521
ST/BATN-320K3	320	97.900.000	4.256
ST/BATN-400K3	400	123.900.000	5.386
ST/BATN-560K3	560	144.000.000	6.260

LOẠI CÁCH LY - DÂY NHÔM

LOW VOLTAGE TRANSFORMER - ISOLATED TYPE

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
ST/BACL-10K3	10	16.900.000	734
ST/BACL-15K3	15	20.800.000	904
ST/BACL-20K3	20	26.200.000	1.139
ST/BACL-30K3	30	37.800.000	1.643
ST/BACL-40K3	40	45.000.000	1.956
ST/BACL-50K3	50	51.600.000	2.243
ST/BACL-60K3	60	54.700.000	2.378
ST/BACL-80K3	80	67.600.000	2.939
ST/BACL-100K3	100	79.400.000	3.452
ST/BACL-150K3	150	103.400.000	4.495
ST/BACL-200K3	200	121.400.000	5.278
ST/BACL-250K3	250	133.500.000	5.804
ST/BACL-320K3	320	151.700.000	6.595
ST/BACL-400K3	400	182.100.000	7.917
ST/BACL-560K3	560	242.900.000	10.560

BIẾN ÁP HẠ ÁP 3 PHA
3 PHASES LOW VOLTAGE TRANSFORMER

Biến áp dùng để đổi điện cho các thiết bị công nghiệp có điện áp sử dụng theo tiêu chuẩn của Nhật, Đài Loan, Mỹ, v.v...
Và các nhu cầu đặc biệt khác
This transfomer is used to transform voltage for industrial electrical equipment which operate under US, Japanese, Taiwanese, electrical standard, etc..
And for other spcial requirements.

• **Điện áp vào**	**380V**	Input	380V
• **Điện áp ra**	**200V; 220V**	Output	200V; 220V
• **Tần số**	**49Hz ~ 62Hz**	Frequency	49Hz ~ 62Hz

*** Các loại có công suất từ 200KVA trở lên: Điện áp ra chỉ có 1 đường ra 200V hoặc 220V theo đơn đặt hàng.**

LOẠI TỰ NGẪU - DÂY ĐỒNG
AUTO LOW VOLTAGE TRANSFORMER **100% COPPER**

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
ST/BATNCU-5K3	5	10.800.000	469
ST/BATNCU-10K3	10	13.350.000	580
ST/BATNCU-15K3	15	15.000.000	652
ST/BATNCU-20K3	20	19.800.000	860
ST/BATNCU-30K3	30	26.100.000	1.134
ST/BATNCU-40K3	40	31.500.000	1.369
ST/BATNCU-50K3	50	37.500.000	1.630
ST/BATNCU-60K3	60	42.000.000	1.826
ST/BATNCU-80K3	80	46.500.000	2.021
ST/BATNCU-100K3	100	51.000.000	2.217
ST/BATNCU-150K3	150	73.500.000	3.195
ST/BATNCU-200K3	200	97.500.000	4.239
ST/BATNCU-250K3	250	121.500.000	5.285
ST/BATNCU-320K3	320	146.850.000	6.384
ST/BATNCU-400K3	400	185.850.000	8.080
ST/BATNCU-560K3	560	216.000.000	9.391

LOẠI CÁCH LY - DÂY ĐỒNG
LOW VOLTAGE TRANSFORMER - ISOLATED TYPE **100% COPPER**

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
ST/BACLCU-10K3	10	25.350.000	1.102
ST/BACLCU-15K3	15	31.200.000	1.356
ST/BACLCU-20K3	20	39.300.000	1.708
ST/BACLCU-30K3	30	56.700.000	2.465
ST/BACLCU-40K3	40	67.500.000	2.934
ST/BACLCU-50K3	50	77.400.000	3.365
ST/BACLCU-60K3	60	82.050.000	3.567
ST/BACLCU-80K3	80	101.400.000	4.408
ST/BACLCU-100K3	100	119.100.000	5.178
ST/BACLCU-150K3	150	155.100.000	6.743
ST/BACLCU-200K3	200	182.100.000	7.917
ST/BACLCU-250K3	250	200.250.000	8.706
ST/BACLCU-320K3	320	227.550.000	9.893
ST/BACLCU-400K3	400	273.150.000	11.876
ST/BACLCU-560K3	560	364.350.000	15.841

▪ THIẾT BỊ CÂN BẰNG ĐIỆN ÁP 3 PHA

3-PHASES VOLTAGE BALANCING DEVICE

(chống lệch pha, mất pha, giảm tổn hao điện năng - Bảo hành 18 tháng)

Mã sản phẩm *Code*	Công suất *Capacity* (kVA)	Kích thước (DxRxC)/ *Dimension (LxWxH)* *(mm)*	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
NC3x10	45	490x340x550	10.000.000	426
NC3x18	75	490x340x550	14.000.000	596
NC3x25	150	490x340x550	19.000.000	809

▪ THIẾT BỊ BẢO VỆ TỦ LẠNH

(Bảo hành 12 tháng)

Mode	Đơn vị	Giá *Price* (VNĐ)	*Price* (USD)
Pro-010	45	150.000	6
Pro-108	75	170.000	7
Pro-008	150	220.000	9

STANDA®

STANDA VIỆT NAM

Bảo vệ cuộc sống tiện nghi!

Một số hình ảnh sản phẩm ổn áp, biến áp của Công ty đã được cấp bán

Some pictures of voltage stabilizers and transformers of the Company have been provided for sale

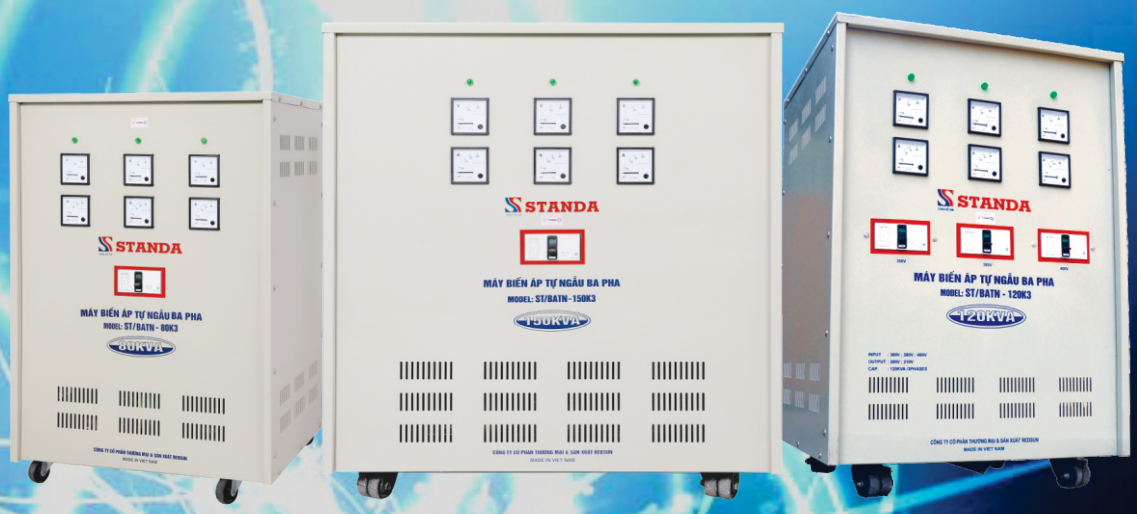

STANDA®

STANDA VIỆT NAM

Bảo vệ cuộc sống tiện nghi!
Protection of modern life!

BẢNG GIÁ HƯỚNG DẪN QUYỂN 2 - 09.2022

MÁY ỔN ÁP TỰ ĐỘNG
AUTOMATIC VOLTAGE STABILIZER

MÁY BIẾN ÁP DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
CIVIL AND INDUSTRIAL TRANSFORMER

MÁY CÂN PHA - THIẾT BỊ BẢO VỆ THIẾT BỊ LẠNH
SCALING MACHINE - EQUIPMENT PROTECTION REFRIGERATION EQUIPMENT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT REDSUN
Địa chỉ: 34 - 36 phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Nhà máy sản xuất: KCN Ngọc Hồi, km14, QL1A, Thanh Trì, TP. Hà Nội
Website: http://standa.net.vn - Email: standa.tcv@gmail.com - ĐT: 0243.6617465

THƯƠNG HIỆU LÀ CHÌA KHÓA - CHẤT LƯỢNG LÀ THÀNH CÔNG
BRAND IS KEY - QUALITY IS SUCCESSFUL